

H, ngày 18 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thế M, sinh năm 1936

Địa chỉ: Thôn 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Lê Thế L, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1944

Đại chỉ: thôn L, xã Đ huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Lê Thế N, sinh năm 1953

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1964

Đều có địa chỉ: Thôn 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về di sản thừa kế của cụ ông Lê Thế Nh và cụ bà Nguyễn Thị Kh để lại gồm có:**

Đất ở: Quyền sử dụng diện tích đất ở là $472,6m^2$, thuộc thửa số 02 và thửa số 20 tờ bản đồ địa chính số 15 (196587-9-a) lập năm 2014 tương ứng thửa số 26 tờ Bản đồ địa chính số 04 lập năm 1995, tại Thôn 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có tứ cận:

- Phía Đông: Giáp đất ở các gia đình: bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị S, ông Lê Văn H, kích thước: $12,74m + 4,33m + 3,84m$
- Phía Tây: Giáp đất ở nhà ông Lê Thế N, kích thước: $21,19m$;
- Phía Nam: Giáp đất ở nhà bà Lê Thị H; kích thước: $22,41m$.
- Phía Bắc: Giáp đất ở nhà ông Lê Thế N1, kích thước: $15,84m$.

Các đương sự thống nhất di sản thừa kế là quyền sử dụng đất ở trị giá 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)

Di sản khác: Quyền sử dụng diện tích $1000m^2$ đất nông nghiệp tại xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

*** Về người thừa kế:** Cụ Nh và cụ Kh có 7 người con gồm: ông Lê Thế M, bà Lê Thị M, bà Lê Thị Đ, ông Lê Thế N, ông Lê Thế L, bà Lê Thị L và bà Lê Thị T.

*** Về việc phân chia di sản thừa kế:**

a, Đối với phần di sản thừa kế là $1000m^2$ đất nông nghiệp: Các đương sự thống nhất không chia, giữ nguyên đất nông nghiệp cho cả 7 anh chị em cùng đồng sử dụng. Hoa lợi, lợi tức thu được từ diện tích đất nông nghiệp này sử dụng vào việc thờ cúng bố mẹ là ông Lê Thế Nh và bà Nguyễn Thị Kh.

b, Đối với phần di sản là diện tích đất ở: Diện tích là $472,6m^2$, thuộc thửa số 02 và thửa số 20 tờ bản đồ địa chính số 15 (196587-9-a) lập năm 2014 tương ứng thửa số 26 tờ Bản đồ địa chính số 04 lập năm 1995, tại Thôn 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự thống nhất: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bà Lê Thị M, bà Lê Thị Đ, ông Lê Thế N, bà Lê Thị L và bà Lê Thị T) từ chối nhận di sản thừa kế, nhường quyền thừa kế lại cho ông Lê Thế M và ông Lê Thế L, thống nhất đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế là đất ở cho ông M và ông L theo đúng hiện trạng sử dụng đất mà hai ông đang sử dụng: cụ thể:

- Ông Lê Thế M được quyền thừa kế quyền sử dụng diện tích đất $163,3m^2$, trị giá 69.107.000đ (Sáu chín triệu một trăm linh bảy nghìn đồng), thuộc thửa số 20, tờ bản đồ địa chính số 15 (196587-9-a) lập năm 2014, tại Thôn 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, có kích thước và tứ cận:

- + Phía đông giáp đất ở bà Nguyễn Thị S (thửa số 21) và nhà ông Lê Văn H (thửa số 22), có kích thước: $0,69m + 3,84m + 5,07m + 3,55m$;

- + Phía Tây: Giáp đất ở chia cho ông Lê Thế L (Thửa số 02), kích thước:

4,47m + 0,68m; và giáp ngõ đi, có kích thước: 3,43m.

+ Phía Nam: Giáp đất ở nhà bà Lê Thị H (Thửa số 34), kích thước: 22,41m.

+ Phía Bắc: Giáp đất ở chia cho ông Lê Thế L (Thửa số 02), kích thước: 17,85 m + 6,13m; giáp đất ở nhà ông Lê Văn H, kích thước: 5,07m.

- Ông Lê Thế L được quyền thừa kế quyền sử dụng diện tích đất 309,3m², trị giá 130.893.000đ (Một trăm ba mươi triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) thuộc thửa số 02, tờ bản đồ địa chính số 15 (196587-9-a) lập năm 2014, tại Thôn 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, có kích thước và tứ cận:

+ Phía Đông: Giáp đất ở nhà bà Lê Thị H (Thửa số 03), kích thước: 12,74m;

+ Phía Tây: Giáp đất ở nhà ông Lê Thế N (Thửa số 01), kích thước 21,19m;

+ Phía Nam: Giáp đất ở chia cho ông Lê Thế M (Thửa số 20), kích thước 6,13m + 11,3m; phần giáp ngõ đi kích thước 3,51m;

+ Phía Bắc: Giáp đất ở nhà ông Lê Thế N1 (Thửa số 197), kích thước: 15,84m.

Ngõ đi chung của hai nhà ông Lê Thế M và ông Lê Thế L là phần tiếp giáp về phía Nam của đất ở nhà ông Lê Thế N, có chiều rộng 3,43m; chiều dài 16,2m,

(Có trích đo sơ đồ kèm theo là một phần không thể thiếu của quyết định này)

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Lê Thế M và ông Lê Thế L đều thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân